

Thuốc bột (Powder)

Thuốc bột

- Đường dùng
 - uống
 - tiêm (pha)
 - dùng ngoài
- Thành phần:
 - dược chất
 - thuốc bột đơn: 1 dược chất
 - thuốc bột kép: ≥ 2 dược chất
 - tá dược
- Size tiểu phân
 - thô; nửa thô
 - mịn; nửa mịn
- Có phân liều hoặc không (nabica)

Ưu điểm

- SKD cao nhất trong thuốc rắn (S tiếp xúc rộng)
- Ổn định --> thích hợp với dược chất kém bền
- Hút dịch tiết, làm khô vết thương, tạo màng bọc

Nhược điểm

- Dễ hút ẩm
- Khó uống (mùi vị)
- Kích ứng GI tract

Thuốc cốm (Granule)

Thuốc cốm

- Hạt nhỏ xốp
Sợi ngắn xốp
- Đường dùng: uống (pha với chất lỏng)
- Thành phần
 - dược chất
 - tá dược

Ưu điểm

- Trẻ con thích
- Phù hợp cho dược chất kém bền ở dạng lỏng
- Giấu mùi (cốm pha siro, cốm sủi bọt)

Nhược điểm

- hút ẩm
- khó phân liều chính xác